



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 05/2026



MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 5/2026.....	3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 5/2026.....	8
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/04/2026- 20/05/2026)	11

1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 5/2026

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. 7 trường hợp được xác định là vụ việc khiếu nại phức tạp từ 01/7/2026

Ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 155/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 124/2020/NĐ-CP về thi hành Luật Khiếu nại. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.



Theo Điều 2 Nghị định 155/2026/NĐ-CP, vụ việc khiếu nại được xác định là phức tạp nếu thuộc một trong 07 trường hợp sau:

- Khiếu nại về một nội dung nhưng phải xác minh từ 02 địa điểm trở lên;
- Khiếu nại có từ 02 nội dung phải xác minh trở lên; nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung hoặc nội dung khiếu

nại liên quan đến quyền và lợi ích của nhiều người;

- Người khiếu nại ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài;
- Hành vi bị khiếu nại xảy ra ở nước ngoài hoặc nội dung khiếu nại phải xác minh ở nước ngoài;
- Nội dung khiếu nại liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan, tổ chức;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại còn có ý kiến khác nhau;
- Có tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn với nhau cần có thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

1.2. Luật Doanh nghiệp

1.2.1. Cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện từ 01/7/2026

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành [Nghị quyết 66.17/2026/NQ-CP](#) quy định việc cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của luật Đầu tư năm 2025.

Theo đó, cắt giảm những ngành, nghề không thật sự cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo quy định tại khoản 1 điều 7 của luật Đầu tư.



Cắt giảm những ngành, nghề mà điều kiện đầu tư kinh doanh có thể nghiên cứu quản lý thông qua tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề để quản lý theo phương thức hậu kiểm.

Cắt giảm, sửa đổi những ngành, nghề mà điều kiện đầu tư kinh doanh không rõ ràng hoặc có tính chất tương tự nhau, đã được kiểm soát thông qua hoạt động quản lý khác hoặc những ngành, nghề mà từ khi được quy định cho đến nay vẫn chưa ban hành được điều kiện đầu tư kinh doanh hoặc đã không còn quy định điều kiện đầu tư kinh doanh.

Nghị quyết 66.17/2026/NQ-CP ban hành danh mục 142 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, vàng, xăng dầu, vận tải hàng không, bất động sản, dịch vụ viễn thông, dịch vụ khám chữa bệnh, hoạt động giáo dục đại học, phổ thông và mầm non; kinh doanh dịch vụ viễn thông

và mạng xã hội; hành nghề luật sư, công chứng và giám định tư pháp...

1.3. Luật Tài chính

1.3.1. Ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về môi giới tiền tệ

Ngày 06/5/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành [Thông tư 07/2026/TT-NHNN](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Thông tư 17/2016/TT-NHNN](#) về hoạt động môi giới tiền tệ của ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/06/2026.

Ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động môi giới tiền tệ. Quy định này phải phù hợp với Thông tư 07/2026/TT-NHNN và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm tối thiểu các nội dung như quy trình, thủ tục thực hiện môi giới tiền tệ; phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của những người liên quan; và quản lý rủi ro đối với hoạt động môi giới tiền tệ.

1.3.2. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - UAE giai đoạn 2026-2027

Ngày 05/05/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 143/2026/NĐ-CP](#) về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác

kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE) giai đoạn 2026 - 2027. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2027.



Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt được ban hành kèm theo Nghị định này, áp dụng cho các giai đoạn 2026 và 2027. Thuế suất CEPA được áp dụng từ ngày 03/02/2026 đến 31/12/2026 cho năm 2026 và từ ngày 01/01/2027 đến 31/12/2027 cho năm 2027. Các mã hàng và mô tả hàng hóa trong biểu thuế được xây dựng dựa trên Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

1.4. Luật Lao động

1.4.1. Tăng lương cơ sở từ 01/7/2026

Ngày 15/05/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 161/2026/NĐ-CP](#) quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên

chức và lực lượng vũ trang, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Từ ngày 01/07/2026, mức lương cơ sở được quy định là 2.530.000 đồng/tháng. Mức lương này được dùng để tính lương, phụ cấp và các chế độ khác cho các đối tượng hưởng lương theo quy định của pháp luật. Đối với các cơ quan, đơn vị có cơ chế tài chính đặc thù, mức lương và thu nhập tăng thêm sẽ được điều chỉnh để không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm của tháng 6/2026.



Chế độ tiền thưởng được thực hiện dựa trên thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Tiền thưởng có thể được trao đột xuất hoặc định kỳ hàng năm, dựa trên kết quả theo dõi, đánh giá hàng quý, 6 tháng và hàng năm. Quỹ tiền thưởng hàng năm được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) của các đối tượng trong danh sách trả lương.

1.4.2. Tăng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hằng tháng từ 01/7/2026

Ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 162/2026/NĐ-CP](#) về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.



Từ ngày 01/7/2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng sẽ được điều chỉnh tăng thêm 8% so với mức của tháng 6/2026. Đối với những người có mức hưởng sau điều chỉnh thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng, sẽ có thêm các điều chỉnh cụ thể:

- Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng cho những người có mức hưởng bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/người/tháng;
- Tăng lên 3.800.000 đồng/người/tháng cho những người có mức hưởng cao hơn 3.500.000 đồng/người/tháng nhưng thấp hơn 3.800.000 đồng/người/tháng.

1.4.3. Quy định chi tiết về hợp đồng lao động điện tử

Ngày 15/05/2026, Bộ Nội vụ đã ban hành [Thông tư 08/2026/TT-BNV](#) để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Nghị định 337/2025/NĐ-CP](#) về hợp đồng lao động điện tử. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.



Mỗi hợp đồng lao động điện tử sẽ được cấp một mã định danh (ID) duy nhất khi gửi về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. ID này không thay đổi ngay cả khi hợp đồng được sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn hoặc chấm dứt.

Người sử dụng lao động và người lao động cần đăng ký tài khoản truy cập Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thông qua tài khoản định danh điện tử quốc gia. Tài khoản có thể bị khóa trong các trường hợp như theo yêu cầu của chủ tài

khoản, sự cố an toàn thông tin, hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Dữ liệu trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử được lưu trữ trong 10 năm kể từ khi hợp đồng chấm dứt. Việc khai thác và chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc bảo mật và chỉ được thực hiện khi có căn cứ pháp lý phù hợp.

1.5. Luật Dân sự

1.5.1. Từ 01/7/2026, người dân được gửi yêu cầu thi hành án dân sự qua VNeID và Cổng dịch vụ công quốc gia

Ngày 13/5/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 152/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.



Theo Điều 9 Nghị định 152/2026/NĐ-CP, đương sự có thể yêu cầu thi hành án bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có hình thức gửi yêu cầu trên môi trường số qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ

thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp, ứng dụng VNeID hoặc các phương tiện điện tử khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình thức trực tuyến, đương sự vẫn có thể trực tiếp nộp đơn yêu cầu thi hành án, trình bày bằng lời nói hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu và biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu thi hành án.

1.5.2. Từ 01/7/2026, yêu cầu tương trợ tư pháp dân sự ra nước ngoài phải tạm ứng 3 triệu đồng

Ngày 15/05/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 158/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Theo khoản 3 Điều 3 Nghị định 158/2026/NĐ-CP, trường hợp chi phí thực tế thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam chưa xác định được tại thời điểm lập hồ sơ, người có nghĩa vụ phải nộp tạm ứng 03 triệu đồng tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố nơi cơ quan có thẩm quyền

yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự của Việt Nam đặt trụ sở.

Khoản tiền tạm ứng này được cơ quan thi hành án dân sự sử dụng để thanh toán:

- Chi phí thực tế thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về dân sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài;
- Các chi phí liên quan đến việc chuyển tiền ra nước ngoài.

Ngoài khoản tạm ứng nêu trên, trường hợp chi phí thực tế đã xác định được theo quy định của phía nước ngoài tại thời điểm lập hồ sơ thì người có nghĩa vụ phải trực tiếp nộp khoản chi phí này cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc gia liên quan.

1.6. Luật Hình sự

1.6.1. Từ 01/7/2026, áp dụng cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự thống nhất toàn quốc

Ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 160/2026/NĐ-CP quy định về cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

Theo Điều 3 Nghị định 160/2026/NĐ-CP, cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự được xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Việc quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm phân công, phân quyền rõ ràng,

xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu.



Nghị định cũng quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự phải được xây dựng bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu, phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia; đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, bảo đảm dữ liệu được thu thập, cập nhật một lần và được khai thác, sử dụng nhiều lần theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản pháp luật có hiệu lực Tháng 3/2026

2.1. Luật Tố tụng Dân sự

2.1.1. Thời hạn chuyển hồ sơ vụ việc dân sự giữa Tòa án và Viện kiểm sát từ 3 đến 7 ngày

Thông tư liên tịch 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC quy định về phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa

án nhân dân trong thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực từ ngày 01/5/2026

Theo khoản 2 Điều 5, khi Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu chuyển hồ sơ để xem xét kháng nghị phúc thẩm, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Tòa án phải chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Đối với việc chuyển hồ sơ để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, khoản 1 Điều 6 Thông tư quy định trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Tòa án phải chuyển hồ sơ cho cơ quan có yêu cầu.

2.1.2. Chủ tịch UBND các cấp được tước chứng chỉ hành nghề luật sư

[Nghị định 109/2026/NĐ-CP](#) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phục hồi và phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã chính thức có hiệu lực từ ngày 18/5/2026.

Theo quy định tại Điều 84, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp sẽ có quyền tước chứng chỉ hành nghề luật sư nếu phát hiện vi phạm. Cụ thể:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

Trường Đại học Luật Hà Nội

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 15 triệu đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình; đến 25 triệu đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp;
- Đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hành nghề, thẻ tư vấn viên pháp luật, thẻ công chứng viên, thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý;
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;



- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:***
- Phạt cảnh cáo;
 - Phạt tiền đến 30 triệu đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình; đến 40 triệu đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; đến 50 triệu

Chất lượng cao tạo nên giá trị bền vững

đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp;

- Đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hành nghề, thẻ tư vấn viên pháp luật, thẻ công chứng viên, thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2.2. Luật Lao động

2.2.1. Điều kiện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung từ 10/5/2026

Ngày 25/3/2026, Chính phủ vừa ban hành [Nghị định 85/2026/NĐ-CP](#) về bảo hiểm hưu trí bổ sung, có hiệu lực từ ngày 10/5/2026.

Điều kiện để hưởng chế độ hưu trí bổ sung được nêu tại Điều 5 như sau:

- Được nêu cụ thể tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Đáp ứng điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 05 năm nếu người sử dụng lao động có điều kiện này.

- Thuộc một trong 04 trường hợp nêu trên.

Người lao động được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Đây cũng không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; không phải điều kiện để được hưởng chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/4/2026-20/5/2026)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 469 ngày 24/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Từ Hón G kiện UBND TP. N

Thông tin về vụ án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Từ Hón G.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2025/HC-ST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
 - 2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Từ Hón G về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 1549/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại quyết định số 2532/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố N v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Cơ sở làm việc Công an thị xã N (nay là thành phố N) thuộc Công an tỉnh H đối với phần yêu cầu nâng toàn bộ diện tích 200m² loại đất (ODT) thửa 287 (1285) lên vị trí 01 và yêu cầu nâng diện tích 810,4m² thửa 113 (1199) lên vị trí 01. Buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cần Thơ, thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.
 - 2.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Hón G về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại quyết định số 2532/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố N v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Cơ sở làm việc Công an thị xã N (nay là thành phố N) thuộc Công an tỉnh H đối với phần yêu cầu nâng giá trị bồi thường nhà lên 70% ; yêu cầu được mua nền tái định cư.
 - 2.3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện về bồi thường, hỗ trợ tiền san lấp cát do sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi phát sinh chậm thực hiện bồi thường do người khởi kiện rút yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

Bản án: số 417 ngày 20/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đức P, bà Nguyễn Thị Bích L1, ông Nguyễn Đức H2 và anh Nguyễn Anh D1 và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 558/2025/QĐST-HC ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 429 ngày 21/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Hà Duy H kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính, giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Thông tin về vụ án: Ông Hà Duy H kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính, giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Tuyên xử Không chấp nhận đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND phường Đông H, Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 29/2025/HC-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 533 ngày 12/05/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phan Thị H kiện UBND TP.N

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H. 2. Giữ nguyên bản án hành chính số 32/2025/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

3.2. Luật Dân sự:

Bản án: số 418 ngày 08/05/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Dương Chí T kiện Trương Văn M

Thông tin về vụ/việc:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn M về yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Chí T.
2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về thời gian lưu cư.

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện “tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ, di dời tài sản trên đất” giữa nguyên đơn ông Dương Chí T với bị đơn ông Trương Văn M. Buộc ông Trương Văn M phải có nghĩa vụ tháo dỡ tài sản gồm: một căn nhà kiên cố diện tích 85,5m²; một căn nhà bán kiên cố diện tích 25,8m² dùng làm nhà kho; hàng rào kết cấu móng cột, bê tông cốt thép, xây tường gạch có móng gia cố và lưới B40 để giao trả phần đất tranh chấp tại vị trí A, diện tích đo đạc thực tế 1.162,2m², thuộc thửa đất số 326, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An cũ, nay là Ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh, theo Mảnh trích đo địa chính số 456-2024 do Công ty TNHH Đ1 đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B, tỉnh Long An duyệt ngày 22/11/2024 cho những người thừa kế của cụ Trương Thị M1, cụ thể: ông Dương Chí T, bà Đỗ Thị B1, bà Đỗ Thị P, bà Trương Thị L, bà Đỗ Thị C đã chết, những người thừa kế gồm ông Trần Văn H, ông Trần Công D1, ông Trần Công B, ông Trần Công Đ, ông Trần Công N và ông Dương Chí T tên gọi khác Dương Chí H1, sinh năm 1949 đã chết, những người thừa kế gồm bà Võ Thị Bích V, chị Dương Thị Thu T1 và chị Dương Bảo T2.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Dương Chí T hỗ trợ chi phí di dời tài sản cho bị đơn ông Trương Văn M số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); ghi nhận

sự tự nguyện của nguyên đơn ông Dương Chí T cho bị đơn ông Trương Văn M được lưu cư tổng thời gian 06 (sáu) tháng tính từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

2.3. Những người thừa kế của cụ Trương Thị M1 có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh biên động, cấp đổi hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan tài nguyên và môi trường có thẩm quyền căn cứ vào bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động đất đai, đăng ký thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Bản án: số 317 ngày 20/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Võ Thị L

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai đối với đất nông nghiệp để trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp để trồng rừng, đất ở

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của các ông bà Võ Thị L1, Võ Văn C3 và Võ Văn Đ3. Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 348 ngày 23/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: tranh chấp quyền sử dụng đất, tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Chiến T và ông Nguyễn Minh T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn X, bà Trương Thị L3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 379/2025/DS-ST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Luật Hình sự:

Bản án: số 312 ngày 08/05/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tăng Khải V cùng đồng phạm phạm tội Tổ chức đánh bạc và đánh bạc - đánh bạc (điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Quang Q, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Ngọc T về hình phạt. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lý Hoài Phương A và Lâm Chấn Quang L12.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 816/2025/HS-ST ngày 24/12/2025 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Q, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lý Hoài Phương A và Lâm Chấn Quang L12 phạm tội “Đánh bạc”.

Bản án số: 285 ngày 23/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Vũ Mạnh D - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ - lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (điều 356 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Vũ Mạnh D - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Bản án: số 266 ngày 20/04/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phạm Thành C phạm tội "Giết người"- "Cướp tài sản" - giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Phạm Thành C phạm tội "Giết người"- "Cướp tài sản". Tuyên xử Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VPT3-HS ngày 05/02/2026 của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2026/HS-ST ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh

Đồng Nai. Xử phạt bị cáo Hoàng Thành C Tử hình về tội “Giết người” và 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hoàng Thành Công phải chấp hành là Tử hình. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.
